TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VŨNG LIÊM** **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 80/2021/QĐST-DS	*Vũng Liêm, ngày 25 tháng 11 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 17 tháng 11 năm 2021 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 193/2021/TLST-DS ngày 25 tháng 6 năm 2021.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* **Ngân hàng Thương mại cổ phần T**

Địa chỉ trụ sở: số 266-268, N, phường S, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ liên hệ: số 35B, đường 3/2, phường 1, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long.

Người đại diện theo pháp luật: Bà **Nguyễn Đức Thạch D** – chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông **Cao Hồng S** – chức vụ: Giám đốc Ngân hàng Thương mại cổ phần T chi nhánh Vĩnh Long.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Cao Hồng S là ông **Nguyễn Ngọc Nh** – chức vụ: Trưởng phòng - phòng giao dịch huyện Vũng Liêm - Ngân hàng Thương mại cổ phần T chi nhánh Vĩnh Long.

Địa chỉ: số 87 N, thị trấn Vũng Liêm, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long.

- *Bị đơn:*

1. Ông **Lê Văn N**, sinh năm 1972

2. Bà **Lê Thị Mỹ L**, sinh năm 1972

Người đại diện hợp pháp cho bà Lê Thị Mỹ L là ông Lê Văn N, sinh năm

1972

Cùng địa chỉ: ấp A, xã N, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần T là ông Nguyễn Ngọc Nh và bị đơn ông Lê Văn N đồng thời là người đại diện hợp pháp của bà Lê Thị Mỹ L thống nhất thỏa thuận ông N bà L thừa nhận còn nợ Ngân hàng Thương mại cổ phần T số tiền gốc và tiền lãi tạm tính đến ngày 16/11/2021 là 129.268.178đ (Một trăm hai mươi chín triệu hai trăm sáu mươi tám nghìn một trăm bảy mươi tám đồng) trong đó: tiền gốc là 100.000.000đ (Một trăm triệu đồng), lãi trong hạn là 2.860.274đ (Hai triệu tám trăm sáu mươi nghìn hai trăm bảy mươi bốn đồng), lãi quá hạn là 25.980.822đ (Hai mươi lăm triệu chín trăm tám mươi nghìn tám trăm hai mươi hai đồng), lãi phạt quá hạn là 427.082đ (Bốn trăm hai mươi bảy nghìn không trăm tám mươi hai đồng) và tiền lãi phát sinh cho đến khi thanh toán xong khoản nợ. Ông Lê Văn N đồng thời là người đại diện hợp pháp của bà Lê Thị Mỹ L thống nhất thỏa thuận ông N bà L có trách nhiệm trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần T số tiền gốc và tiền lãi tạm tính đến ngày 16/11/2021 là 129.268.178đ (Một trăm hai mươi chín triệu hai trăm sáu mươi tám nghìn một trăm bảy mươi tám đồng) trong đó: tiền gốc là 100.000.000đ (Một trăm triệu đồng), lãi trong hạn là 2.860.274đ (Hai triệu tám trăm sáu mươi nghìn hai trăm bảy mươi bốn đồng), lãi quá hạn là 25.980.822đ (Hai mươi lăm triệu chín trăm tám mươi nghìn tám trăm hai mươi hai đồng), lãi phạt quá hạn là 427.082đ (Bốn trăm hai mươi bảy nghìn không trăm tám mươi hai đồng) và tiền lãi phát sinh cho đến khi thanh toán xong khoản nợ. Ngân hàng Thương mại cổ T có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi đủ số tiền nợ gốc và lãi phát sinh tại thời điểm thu hồi vốn theo hợp đồng tín dụng số: LD1714900084 ngày 29/5/2017 và giấy nhận nợ số: LD1913700638 ngày 17/5/2019.

- Án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Lê Văn N và bà Lê Thị Mỹ L thoả thuận có trách nhiệm nộp toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm nên buộc ông N, bà L phải nộp số tiền 3.232.000đ (Hai triệu hai trăm ba mươi hai nghìn đồng).

Hoàn trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần T – chi nhánh Vĩnh Long số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 2.913.000đ (Hai triệu chín trăm mười ba nghìn đồng) theo biên lai thu số N^{0} 0009195 ngày 25 tháng 6 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vũng Liêm.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án. Nếu bên phải thi hành án không tự nguyện thi hành thì hàng tháng còn phải chịu thêm phần lãi suất theo mức lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước công bố tại thời điểm tương ứng với số tiền và thời gian phải thi hành theo Điều 357, 468 Bộ luật dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án

dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND huyện Vũng Liêm;
- Chi cục THADS huyện Vũng Liêm;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Huỳnh Văn Vui